

BÁO CÁO

**Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp
đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc,
phạm vi, định mức hỗ trợ và sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất lúa
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025; Văn bản số 2225/UBND-KT ngày 15/5/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh;

Sở Nông nghiệp và Môi trường đã xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất lúa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và gửi Sở Tư pháp thẩm định tại Văn bản số 3207/SNNMT-TTBVTV ngày 20/5/2026.

Ngày 01/6/2026, Sở Tư pháp ban hành Báo cáo số 356/BC-STP về kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất lúa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Trên cơ sở nghiên cứu, rà soát các quy định của pháp luật có liên quan và tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã giải trình, chỉnh sửa và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.

(Chi tiết tại biểu tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định kèm theo)

Trên đây là Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất lúa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Sở Tư pháp;
- Giám đốc Sở (Báo cáo);
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Văn phòng Sở;
- Lưu: VT, TTBVTV. (Hn)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Xuân Hùng

BẢNG TỔNG HỢP**Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 356/BC-STP ngày 01/6/2026***(Kèm theo Báo cáo số 569/BC-SNNMT ngày 04/6/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)*

STT	Nội dung ý kiến thẩm định	Giải trình, tiếp thu
1	Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng a) Phạm vi điều chỉnh (1) Tên dự thảo Nghị quyết, bổ sung từ “việc” vào trước cụm từ “<i>sử dụng kinh phí</i>” cho đầy đủ, chính xác với quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung): “...<i>Hội đồng nhân dân cùng cấp căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, quyết định cụ thể nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ...</i>” và thống nhất với phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết (tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết). (2) Khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết, đề nghị bổ sung nêu cụ thể điều, khoản giao Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết, cho phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 65 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP¹, cụ thể như sau: “1. <i>Phạm vi điều chỉnh</i> <i>Nghị quyết này quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất lúa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP quy định chi tiết về đất trồng lúa được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 151/2025/NĐ-CP, Nghị định số 226/2025/NĐ-CP, Nghị định số 33/2026/NĐ-CP</i>”. b) Đối tượng áp dụng Khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết, đề nghị bổ sung và bổ cục lại cho khoa học như sau: “2. <i>Đối tượng áp dụng</i> a) <i>Người sử dụng đất trồng lúa;</i> b) <i>Ủy ban nhân dân xã, phường (gọi chung là cấp xã);</i> c) <i>Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất lúa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang</i>”.	- Tiếp thu ý kiến thẩm định. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã bổ sung từ “việc” vào trước cụm từ “<i>sử dụng kinh phí</i>” tại tên dự thảo Nghị quyết. - Tiếp thu ý kiến thẩm định. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã bổ sung nêu cụ thể điều, khoản giao Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết vào khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết. - Tiếp thu ý kiến thẩm định. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã bổ sung và bổ cục lại khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết.
2	Căn cứ pháp lý - Căn cứ thứ 1, 3, chỉnh sửa cho đúng Mẫu số 17 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, như sau:	- Tiếp thu ý kiến thẩm định. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã chỉnh sửa căn cứ thứ 1, căn cứ thứ 3 theo đúng Mẫu số 17 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị

¹ Khoản 2 Điều 65 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP quy định: “*Trường hợp văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn có điều, khoản giao quy định chi tiết thì phải nêu cụ thể điều, khoản đó tại điều, khoản quy định về phạm vi điều chỉnh của văn bản*”.

	<i>“Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;</i> <i>Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;”.</i> - Bỏ căn cứ thứ 2 vì không quy định thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành và không quy định nội dung, cơ sở để ban hành dự thảo Nghị quyết, cho phù hợp với quy định tại Điều 62 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP². - Đoạn “<i>Xét Tờ trình...</i>”, bỏ từ “<i>về</i>” tại cụm từ “<i>của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết...</i>”, bỏ từ “<i>tỉnh</i>” tại cụm từ “<i>ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp</i>” tại Đoạn “<i>Xét Tờ trình... tại kỳ họp;</i>”. - Đoạn cuối phân căn, rà soát, chỉnh sửa cho thống nhất với tên dự thảo Nghị quyết.	định số 187/2025/NĐ-CP; đồng thời bỏ căn cứ thứ 2 theo ý kiến thẩm định. - Tiếp thu ý kiến thẩm định. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã bỏ từ “<i>về</i>” tại cụm từ “<i>của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết...</i>”, bỏ từ “<i>tỉnh</i>” tại cụm từ “<i>ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp</i>” tại Đoạn “<i>Xét Tờ trình... tại kỳ họp;</i>”. - Tiếp thu ý kiến thẩm định. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã rà soát, bổ sung từ “<i>việc</i>” vào trước cụm từ “<i>sử dụng kinh phí</i>” tại Đoạn “<i>Hội đồng nhân dân ban hành... địa bàn tỉnh Tuyên Quang.</i>”
3	Khoản 1 Điều 2: - Điểm a, bổ sung cụm từ “<i>hỗ trợ</i>” vào sau cụm từ “<i>kinh phí</i>” cho đầy đủ, cụ thể; bỏ cụm từ “<i>, sản xuất lúa</i>” vì quy định “<i>Phân bổ toàn bộ kinh phí cho xã, phường có diện tích đất trồng lúa</i>” đã bảo đảm đầy đủ và phù hợp với quy định tại Điều 14 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung)³. - Điểm b, chỉnh sửa cụm từ “<i>phần kinh phí còn lại được phân bổ cho các xã, phường có diện tích đất trồng lúa, sản xuất lúa</i>” thành “<i>phần kinh phí còn lại được phân bổ cho các xã, phường có diện tích đất trồng lúa theo quy định tại điểm a khoản này</i>” cho đầy đủ, cụ thể.	Tiếp thu ý kiến thẩm định. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã chỉnh sửa, bổ sung vào dự thảo Nghị quyết.
4	Khoản 2 Điều 2: Bỏ cụm từ “<i>, sản xuất lúa</i>” vì quy định “<i>Hỗ trợ Ủy ban nhân dân cấp xã có diện tích đất trồng lúa</i>” đã bảo đảm đầy đủ và phù hợp với quy định tại Điều 14 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung).	Tiếp thu ý kiến thẩm định. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã rà soát, chỉnh sửa vào dự thảo Nghị quyết.

² Điều 62 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định: “Căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực hoặc đã được công bố hoặc ký ban hành chưa có hiệu lực nhưng phải có hiệu lực trước hoặc cùng thời điểm với văn bản được ban hành. Căn cứ ban hành văn bản bao gồm văn bản quy phạm pháp luật quy định thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành văn bản đó và văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản”.

³ Điều 14 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung) quy định:

“Điều 14. Hỗ trợ địa phương sản xuất lúa 1. Ngân sách nhà nước hỗ trợ sản xuất lúa như sau: a) Hỗ trợ 1.500.000 đồng/ha/năm đối với đất chuyên trồng lúa; b) Hỗ trợ 750.000 đồng/ha/năm đối với đất trồng lúa còn lại, trừ đất lúa nương được mở rộng tự phát không theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trồng lúa; c) Hỗ trợ thêm 1.500.000 đồng/ha/năm đối với đất chuyên trồng lúa tại vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao.

2. Diện tích đất trồng lúa được hỗ trợ theo điểm a, điểm b khoản 1 Điều này được xác định theo số liệu thống kê đất đai của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương do Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố của năm liền kề trước năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách, riêng đối với kinh phí phân bổ cho năm 2025 là số liệu thống kê đất đai của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương do Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố của năm 2023.

3. Diện tích đất trồng lúa được hỗ trợ...”.

5	Khoản 1 Điều 3: - Điểm a quy định: “<i>Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn được thực hiện theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông địa phương trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang</i>”, trong đó tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND quy định hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn, gồm: chi phí về giống, vật tư thiết yếu, chi phí mua thiết bị để xây dựng mô hình. Tại điểm b quy định về “<i>Hỗ trợ sử dụng giống lúa hợp pháp để sản xuất</i>” (<i>hỗ trợ chi phí về giống</i>). Đề nghị cơ quan soạn thảo giải trình, làm rõ các nội dung hỗ trợ có trùng lặp nhau không? Trường hợp trùng lặp thì phải bổ sung nguyên tắc xử lý. - Điểm b và điểm e, bổ sung cụm từ “<i>có điều kiện kinh tế - xã hội</i>” vào trước các cụm từ “<i>khó khăn</i>”, “<i>đặc biệt khó khăn</i>” cho đầy đủ, chính xác.	- Tiếp thu ý kiến thẩm định. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã bổ sung <i>nguyên tắc xử lý</i> đối với nội dung có sự trùng lặp (<i>hỗ trợ chi phí về giống</i>) tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị quyết. Để bảo đảm không trùng lặp trong việc hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã bổ sung khoản d vào khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết, cụ thể: “<i>d) Trường hợp cùng một đối tượng, cùng một nội dung, cùng một thời điểm đáp ứng điều kiện được hưởng hỗ trợ theo Nghị quyết này và các chính sách khác có sử dụng ngân sách nhà nước thì đối tượng thụ hưởng chỉ được hưởng một chính sách hỗ trợ có mức hỗ trợ cao nhất</i>”. - Tiếp thu ý kiến thẩm định. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã bổ sung cụm từ “<i>có điều kiện kinh tế - xã hội</i>” vào trước các cụm từ “<i>khó khăn</i>”, “<i>đặc biệt khó khăn</i>” tại điểm b và điểm e khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị quyết.
6	Khoản 5 Điều 3, chỉnh sửa cụm từ “<i>triệu đồng/01 giống</i>” thành “<i>triệu đồng/01 giống <u>lúa</u></i>” cho đầy đủ, cụ thể.	Tiếp thu ý kiến thẩm định. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã chỉnh sửa cụm từ “<i>triệu đồng/01 giống</i>” thành “<i>triệu đồng/01 giống lúa</i>” tại khoản 5 Điều 3 dự thảo Nghị quyết.
7	Điều 4, đề nghị: - Bỏ khoản 3 vì trùng lặp với điểm a khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết. - Khoản 4 chuyển thành khoản 3 và bổ sung cụm từ “<i>Nghị quyết này</i>” vào sau cụm từ “<i>quy định tại Điều 3</i>” cho đầy đủ, cụ thể.	- Tiếp thu ý kiến thẩm định. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã bỏ khoản 3 tại Điều 4 để không trùng lặp với điểm a khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết. Chuyển khoản 4 thành khoản 3 và bổ sung cụm từ “<i>Nghị quyết này</i>” vào sau cụm từ “<i>quy định tại Điều 3</i>”.
8	Nơi nhận: Đề nghị bổ sung địa chỉ nơi nhận “<i>Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Vụ Pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>”; bỏ nơi nhận “<i>Như Điều 2 (thi hành)</i>”.	Tiếp thu ý kiến thẩm định. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã bổ sung “<i>Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Vụ Pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>” vào địa

		chỉ nơi nhận và bỏ nơi nhận “ <i>Như Điều 2 (thi hành)</i> ”.
9	Đề nghị tiếp tục rà soát, chỉnh sửa ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày của dự thảo Nghị quyết cho phù hợp với Chương V Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP; Phụ lục I và Mẫu số 17 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ (<i>như: Các điểm trong mỗi khoản dùng chữ cái tiếng Việt theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt (a, b, c, d, đ, e,...); chỉnh sửa quy định viện dẫn cho đúng kỹ thuật quy định tại khoản 1 Điều 68;...</i>).	Tiếp thu ý kiến thẩm định. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã rà soát và chỉnh sửa thể thức, kỹ thuật trình bày của dự thảo Nghị quyết theo quy định